

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2020/HS-ST
Ngày: 15/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương**;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Vinh

Ông Nguyễn Xuân Thuật

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thuý** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn N** – SN 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: YK - PS – Ba Vì – Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn B SN 1942; Con bà: Phùng Thị L SN 1942; Vợ: Trần Thị Tuyết Nh (đã ly hôn); Con: có 03 con, con lớn nhất SN 2009, con nhỏ nhất SN 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 24/12/2019 tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đoàn Thu H – sinh 1992

TQ: Thôn VP, xã VL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2019, Dương Văn N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA CX5, màu sơn trắng, BKS 30F-118.19 đi ra quán nước ngã ba Đồng Bàng, Đồng Thái, Ba Vì, Hà Nội để uống nước. Tại đây, N có gọi điện thoại cho T và được T gửi cho số điện thoại 0922.392.224 của một người đàn ông khác để N liên hệ mua pháo (N không biết tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này). Sau đó N đã liên lạc với người đàn ông này giao dịch mua 06 (sáu) hộp pháo với giá 2.400.000 đ, và sẽ giao dịch mua bán pháo tại cầu Văn Lang vào ngày 18/12/2019. Quá trình ngồi uống nước N có gặp T1 tại quán nước. Cả hai ngồi uống nước đến khoảng 17 giờ 45 cùng ngày thì N nhận được điện thoại của người đàn ông mà N đã liên lạc để mua pháo bảo N lên cầu Văn Lang để nhận pháo. Do anh T1 đang sửa xe, không có xe về nên nhờ N đưa về, N bảo T1 “tôi phải đi lên trên này có tý việc đã, bạn đi chơi cùng cho vui” T1 đồng ý. N điều khiển xe ô tô MAZDA CX5 chở T1 lên cầu Văn Lang. Khi đến giữa cầu Văn Lang thì N gặp 02 người đàn ông ngồi trên 01 chiếc xe máy ở trên cầu nên N dừng xe ô tô ở lề đường bên phải theo hướng Ba Vì đi Việt Trì và hạ kính xe xuống. Lúc đó có 01 người đàn ông đã đi đến và đưa qua bên ghế phụ vị trí chỗ T1 ngồi 01 bao tải màu trắng buộc kín để ở dưới chân ghế phụ của ô tô. N đưa lại cho người đàn ông này số tiền 2.400.000 đồng. Sau đó N điều khiển xe đi theo hướng Phú Thọ qua cầu Văn Lang rồi quay đầu xe đi về. Khi đi đến khu vực trạm thu phí cầu Văn Lang thuộc thôn Thanh Chiêu, xã Phú Cường đã bắt quả tang Dương Văn N có hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ. N khai nhận số tang vật trên là pháo nổ của N do N mua để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 7649/KLGD-C09 -P2 của Cục C09 Bộ công an ngày 19/12/2019 kết luận:

“- 06 (sáu) khối hình hộp màu đỏ - vàng, trên vỏ hộp in chữ nước ngoài, mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 8,5 kg.

Đối với Nguyễn Văn T1 theo lời khai của N và T1 thì việc N giao dịch mua pháo và để pháo ở trong xe T1 đều không biết. Do đó, CQĐT không xử lý đối với T1.

Đối với người đàn ông bán pháo cho N ngày 18/12/2019, do không xác định được con người cụ thể nên CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

CQĐT đã tiến hành làm rõ chủ thuê bao số 0922392224 là Nguyễn Văn A (sinh ngày 25/8/1984, có số CMTND 533096768, chưa xác định được địa chỉ). Theo công văn số 1920/C06-P4 xác định trường hợp có số CMTND 533096768 không thuộc vào khoảng CMND 09 do Bộ Công an đăng ký cấp, quản lý và thông tin đối tượng Nguyễn Văn A không đủ thông tin để tra cứu trên hệ thống tàng thư CCCD và

cơ sở dữ liệu CCCD Quốc gia. Do đó, CQĐT không xác định được người sử dụng số điện thoại trên.

Đối với số thuê bao 0924427334 chủ số thuê bao là Nguyễn Thúy Ng (sn 1993, HKTT phường Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc). Quá trình làm việc chị Ng cho biết chị không sử dụng số thuê bao này và cũng không biết tại sao số thuê bao trên lại đăng ký tên chính chủ chị Ng. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét xử lý.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu MADAZ – CX5, màu sơn trắng, BKS 30F – 118.19 là của chị Đoàn Thu H (sn 1992, trú tại VL, Ba Vì, Hà Nội) là bạn của N. Ngày 18/12/2019, chị H giao cho anh N quản lý sử dụng trong thời gian chị H đi du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, chị H không biết việc N sử dụng chiếc xe trên để đi mua pháo. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm:

- 06 (sáu) khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau đựng trong 01 bao tải dứa.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE có lắp 01 sim có số thuê bao: 0869857979 thu giữ của N.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 18/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đề nghị truy tố bị cáo Dương Văn N đã phạm vào tội “ Tàng trữ hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì giữ nguyên quan điểm tại bản cáo trạng đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015; Xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ khi tuyên án. Tang vật: Tịch thu tiêu huỷ 05 (năm) khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy liên kết với nhau đựng trong 01 bao tải dứa được niêm phong bằng các chữ ký hoàn trả sau giám định. Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE có lắp 01 sim có số thuê bao: 0869857979 thu giữ của bị cáo Dương Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì, Hà Nội và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội đều được thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2019, Dương Văn N có hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ. Nam khai nhận số tang vật trên là pháo nổ của N do N mua để sử dụng. Bản kết luận giám định số 7649/KLGD-C09 -P2 của Cục C09 Bộ công an ngày 19/12/2019 kết luận: “- 06 (sáu) khối hình hộp màu đỏ - vàng, trên vỏ hộp in chữ nước ngoài, mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ tròn) đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng 8,5 kg. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy hành vi của bị cáo xâm hại trực tiếp đến nền quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất ổn định xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật, được nhà nước và pháp luật cấm nhưng bị cáo coi thường pháp luật. Nên hành vi của bị cáo cần được xử phạt tương xứng với mức độ phạm tội mới giúp bị cáo có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo là ông Dương Xuân B được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo HĐXX thấy: bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe bị cáo trở thành người công dân tốt.

Đối với Nguyễn Văn T1 theo lời khai của N và T1 thì việc N giao dịch mua pháo và để pháo ở trong xe T1 đều không biết. Do đó, CQĐT không xử lý đối với T1. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông bán pháo cho N ngày 18/12/2019, do không xác định được con người cụ thể nên CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này. Do vậy, HĐXX không xem xét.

CQĐT đã tiến hành làm rõ chủ thuê bao số 0922392224 là Nguyễn Văn A (sinh ngày 25/8/1984, có số CMTND 533096768, chưa xác định được địa chỉ). Theo công văn số 1920/C06-P4 xác định trường hợp có số CMTND 533096768 không thuộc vào khoảng CMND 09 do Bộ Công an đăng ký cấp, quản lý và thông tin đối tượng Nguyễn Văn A không đủ thông tin để tra cứu trên hệ thống tàng thư CCCD và cơ sở dữ liệu CCCD Quốc gia. Do đó, CQĐT không xác định được người sử dụng số điện thoại trên. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với số thuê bao 0924427334 chủ số thuê bao là Nguyễn Thúy Ng (sn 1993, HKTT phường Hội Hợp, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc). Quá trình làm việc chị Ng

cho biết chị không sử dụng số thuê bao này và cũng không biết tại sao số thuê bao trên lại đăng ký tên chính chủ chị Ng. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét xử lý. Do vậy, HĐXX không xem xét.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu MADAZ – CX5, màu sơn trắng, BKS 30F – 118.19 là của chị Đoàn Thu H (sn 1992, trú tại VL, Ba Vì, Hà Nội) là bạn của N. Ngày 18/12/2019, chị H giao cho anh N quản lý sử dụng trong thời gian chị H đi du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, chị H không biết việc N sử dụng chiếc xe trên để đi mua pháo. Do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 điều 191 BLHS quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập chính làm ruộng, bị cáo còn phải nuôi 3 con nhỏ do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Vật chứng của vụ án:

- 05 (năm) khối hộp pháo, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, đựng trong 01 bao tải màu trắng được niêm phong bằng các chữ ký hoàn trả sau giám định. Xét thấy đây là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, đã cũ, không hoạt động được nên không kiểm tra được số Imei thu giữ của bị cáo Dương Văn N đây là phương tiện bị cáo liên lạc để mua bán pháo. Do vậy cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: tuyên bố: bị cáo Dương Văn N phạm tội “ Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn N 09(Chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, kể từ khi tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật HS, điều 106 Bộ luật TTHS.

-Tịch thu, phát mại xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, đã cũ, không hoạt động được nên không kiểm tra được số Imei.

-Tịch thu tiêu huỷ : 05 (năm) khối hộp pháo, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ, đựng trong 01 bao tải màu trắng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Hà Nội)

4.Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hường